

Một vài chia sẻ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng Hộ Giao Đất Giao rừng dựa vào Cộng đồng (2014-2021) tại địa bàn huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum

*Đặng Tố Kiên (27-06-2021).*

### **Tổng quan chung:**

Phương pháp luận tiếp cận cộng đồng trong Giao Đất Giao rừng tại nhiều địa phương nơi bà con dân tộc thiểu số sinh sống do Liên minh LISO – các tổ chức tiền thân là TEW/CESH/CIRD đã, đang và sẽ tiếp tục sứ mệnh từ những năm 1990s của thế kỷ 20 tới nay đã trên dưới 25 năm tuổi. Xem đường [link](#) để hiểu chi tiết hơn lịch sử của phương pháp luận tiếp cận cộng đồng các tộc người thiểu số: <http://speri.org/info/350/30-buoc-tiep-can-giai-phap-khang-dinh-quyen-su-dung-dat-gan-voi-rung-cho-dong-bao-vung-Dan-toc-Thieu-so-tai-Viet-Nam-va-Lao-997.html>

Những cố gắng và nỗ lực không ngừng, không nghỉ của Liên minh LISO về sứ mệnh góp phần quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng tự nhiên các lưu vực phòng hộ đầu nguồn xung yếu của Quốc gia Việt nam và Lào trong hơn 25 năm qua thông qua chiến lược Giao Đất Giao rừng dựa vào Cộng đồng đã được tổng hợp và xuất bản trên nhiều dạng tài liệu. Tham khảo chi tiết tại:

<http://cendiglobal.org/336-why-rights-to-livelihood-of-indigenous-ethnic-communities-in-the-mekong-region-matter.html>.

<http://cendiglobal.org/331-from-community-forest-land-right-to-livelihood-sovereignty-and-wellbeing.html>.

<http://cendiglobal.org/335-spirit-forestland-custumary-law-and-indigenous-ethnic-minority-communities-in-viet-nam.html>.

<http://cendiglobal.org/334-nurturing-customary-based-wellbeing.html>.

<http://cendiglobal.org/332-livelihood-sovereignty-and-village-wellbeing.html>

<http://datrungcongdong.org/>

Tư tưởng nền tảng và mục đích cuối cùng là giá trị cốt lõi về Chủ quyền Sinh kế của các tộc người trên minh triết Phụng dưỡng Thiên nhiên, được hiện thực hóa bằng chính sách ưu tiên của Nhà nước thông qua Luật Đất đai 2003. Điều 48. Điểm 3b và 3c. Điều 2. Điều 3. Điều 5. Điều 8. Điều 10. Điều 12. Điều 81, 83 và Điều 86. Luật Lâm nghiệp số 16/QH 14/2017, theo đó Liên minh LISO đã hiện thực hóa thông qua chương trình Giao Đất Giao rừng dựa vào cộng đồng với sự vào cuộc triệt để của Lãnh đạo các cấp từ địa phương tới trung ương ở các tỉnh miền núi Việt nam và tỉnh Luang Prabang, Lào. Chỉ tính riêng số diện tích rừng tín ngưỡng, rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước dưới Quyền hợp pháp mang tên Cộng đồng/Buôn/Làng/Bản/ được Liên minh LISO tổng hợp đến ngày 16 tháng 11 năm 2020, đã có 43,620.58 hecta đất rừng trở về với 100 cộng đồng trên 07 tỉnh thành của cả Việt Nam và Lào. Trong tổng số nêu trên, tổng diện tích *đất rừng giao cho các cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cao nhất, xem bảng 1:*

Bảng 1: Tổng diện tích đất rừng truyền thống đã giao các cộng đồng (LISO, 2021).

<i>Tỉnh</i>	Tổng diện tích đã giao Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng mang tên Làng (Đơn vị: ha)
Tỉnh Lào Cai	1,501.89
Tỉnh Lạng Sơn	4,132.76
Tỉnh Nghệ An	1.251.72
Tỉnh Hà Tĩnh	285.40
Tỉnh Quảng Bình	833.96
Tỉnh Kon Tum	5,101.40
Tỉnh Luang Prabang, Lào	30,513.00
<b>Tổng</b>	<b>43,620.58</b>

Liên minh LISO chính thức triển khai chương trình Giao Đất gắn với Giao Rừng tại tỉnh Kon Tum từ năm 2014. Tính đến năm 2021, tổng số diện tích đất rừng truyền thống đã giao là 4,433.37 ha đất rừng tới 19 buôn làng trên địa bàn 3 xã Pờ Ê, Đăk Nê và Măng Cành, huyện Kon Plong. Tổng số hộ hưởng lợi trực tiếp là 1,426 hộ, tương đương 5,598 nhân khẩu. Có được kết quả này là sự vào cuộc triệt để của các ban ngành địa

phương dưới sự chỉ đạo quyết liệt của đội ngũ lãnh đạo huyện Kon Plong, tâm huyết tư vấn và giám sát của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Kontum và Lãnh đạo tỉnh Kon Tum. Chi tiết tại: <https://www.kontum.gov.vn/pages/detail/36907/Hieu-qua-tu-giao-dat-giao-rung-cho-nguoi-dan-va-cong-dong.html>)

Trong 07 năm hoạt động vừa qua (2014-2021), để tiếp tục sứ mệnh quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng tự nhiên của Huyện Kon Plong nói riêng, tỉnh Kon Tum nói chung, Liên minh LISO đã tự đúc rút kinh nghiệm, bám sát diễn tiến rừng nơi các buôn làng đã tiếp nhận Quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cũng như tự đánh giá nghiêm túc các bước hiện thực hóa một số vướng mắc và bất cập hậu Giao Đất gắn với Giao rừng tại tỉnh Kon Tum, mong muốn được đóng góp vào “Sổ tay Giao đất gắn với Giao rừng” trong thời gian tới để góp phần Quản trị nguồn tài nguyên rừng và đất rừng hiệu quả hơn tại vùng Kon Plong.

Cụ thể 03 nội dung cốt lõi dưới đây cần tập trung sức mạnh tổng hợp của những người lập định chính sách, hiện thực hóa chính sách và trách nhiệm công dân của các buôn làng đã nhận quyền sử dụng, quản lý và phát triển rừng và đất rừng cũng như các cơ quan ban ngành:

**1. Luật định về Không gian Sinh tồn, Rừng tín ngưỡng, Rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước, Hương ước truyền thống của cộng đồng, tập đoàn cây bản địa chưa được hiện thực hóa triệt để bởi các văn bản dưới luật.**

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Lâm nghiệp *không có hướng dẫn chi tiết về quy trình ứng dụng thực tiễn khi triển khai Giao Đất gắn với giao rừng tín ngưỡng, rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước, hương ước cộng đồng trong không gian sinh tồn của buôn làng đã quy định tại Điều 14. Điểm 8. Luật Lâm nghiệp số 16/QH14/2017.*

Tiếp đến là Nghị định Số: 83/2020/NĐ-CP, cũng không được hướng dẫn các thuật ngữ trên theo quy định tại *Điều 3. Nguyên tắc hoạt động Lâm nghiệp. Điểm 4. Bảo đảm công khai, minh bạch, sự tham gia của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan trong hoạt động Lâm nghiệp.*

Có ý kiến cho rằng, khi các Điều của Luật đã thông qua mà không được hướng dẫn tại các Nghị định dưới Luật, thì nghiêm nhiên các Điều đó đã rõ ràng, mọi công dân thượng tôn những điều Luật đã thông qua.

Điều 5. Phân loại rừng. Điểm 2 và Điểm 3. Rừng tín ngưỡng của đồng bào được xếp vào rừng đặc dụng. Rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước của đồng bào được xếp là rừng phòng hộ. Các chức năng đặc dụng và phòng hộ là nghiêm ngặt theo luật định. Ngoại lệ đối với hai loại rừng này là dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia và các dự án trọng điểm của Quốc gia.

Điều 8. Chủ rừng. Điểm 6. Cộng đồng dân cư là chủ rừng. Điều 10. Nguyên tắc, căn cứ lập quy hoạch Lâm nghiệp. Điểm 1. Mục d. Bảo đảm sự tham của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân, bảo đảm công khai, minh bạch và bình đẳng giới.

Điều 12. Lập, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia tại Điểm 2. Mục a. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức lấy ý kiến cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến về quy hoạch lâm nghiệp. Mục b). Việc lấy ý kiến về quy hoạch lâm nghiệp được thực hiện thông qua hình thức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, gửi lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Điều 14. Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng và thu hồi rừng. Điểm 2. Điểm 7 và Điểm 8 quy định rõ. Chỉ được chuyển đổi khi đó là chương trình an ninh, quốc phòng và các dự án trọng điểm của Chính phủ.

Điều 81, Điều 83 và Điều 86. Ưu tiên hộ gia đình, cộng đồng dân cư được giao rừng tín ngưỡng, rừng phòng hộ bảo vệ nguồn nước và rừng sản xuất.

Hiện tại các quy định của Luật Lâm nghiệp số 16/QH14/2017 đang diễn ra khá thoáng đảng và có những nơi đang bỏ qua nhiều mắt xích quy định của Luật Lâm nghiệp trong một quy trình đúng, đủ và hợp pháp đã được Quốc hội thông qua tại các Điều, Điểm đề cập trên đây.

## **2. Hương ước cộng đồng sau khi được hợp pháp hóa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng cộng đồng chưa được quan tâm đồng bộ, hệ thống và đúng mức giữa buôn làng/cộng đồng, chính quyền cấp làng, xã, huyện và cấp tỉnh.**

Đồng bào dân tộc thiểu số vùng Kon Plong gắn chặt hàng trăm năm với rừng, rẫy, ruộng, sông suối, cuộc sống tinh thần và vật chất của họ đã trở thành minh triết, hiểu biết và thuần phong mỹ tục từ thế hệ này sang thế hệ khác. Quyết định 298/TTg/2013 đã định vị đây là huyện du lịch sinh thái. Tại các diện tích đất rừng tín ngưỡng, rừng truyền thống bảo vệ Mỏ nước của các buôn làng, hơn bao giờ hết, cần quyết liệt động viên, khuyến khích, củng cố và thúc triển lược mạng lưới liên làng, liên hương ước, liên ranh giới

hướng tới nhà nhà, làng làng, ngành ngành chung lòng, chung sức quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng tự nhiên vô cùng quý báu của Huyện Kon Plong nói riêng và của Tỉnh Kon Tum nói chung. Qua đó, tính hiệu lực của không gian sinh tồn, của hương ước cộng đồng, của tri thức địa phương, các minh triết phụng dưỡng rừng trên địa bàn huyện Kon Plong thực sự được thắp sáng giữa lòng các buôn làng. Chỉ và chỉ trên phong cách ấy, rừng tự nhiên Kon Plong mới không bị các hành vi xâm hại, đặc biệt là sự gia tăng của các đối tượng tự do gom đất, lấn chiếm rừng trên cơ sở lợi dụng lòng tốt của bà con đồng bào và sự tin tưởng của Chính quyền địa phương.

### **3. Hiện thực hóa tính hệ thống và đồng bộ giữa chuyên môn đất đai và tài nguyên rừng trước nhu cầu quản trị điện tử về công sản đất và rừng**

Các báo cáo kiểm kê đất đai hiện cũng đang đưa ra những ký hiệu nhất định để phân loại các loại hình đất đai. Số liệu công bố từ chuyên ngành Kiểm lâm, các mã riêng và ký hiệu về phân loại đất và rừng đã được số hóa/cập nhật đến 93 ký hiệu khác nhau. Luật Lâm nghiệp số 16/ QH 14/2017, đã thông qua tại các Điều 2. Điều 3. Điều 5. Điều 8. Điều 12. Điều 14. Điều 81,83 và 86 về Quyền và trách nhiệm của cộng đồng dân cư đối với Đất rừng tín ngưỡng, rừng truyền thống của đồng bào các dân tộc sống gắn bó với rừng. Ví dụ: Cụm từ Rừng tín ngưỡng (của đồng bào) được nhắc đến 08 lần trong toàn bộ văn bản Luật Lâm nghiệp. Thuật ngữ Rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư được nhắc đến 04 lần trong toàn bộ văn bản Luật. Chủ rừng là cộng đồng dân cư được xác định tại Điều 86, Điều 2. Điểm 9. Và được bộ luật Lâm nghiệp đề cập tới 53 lần trong toàn bộ văn bản Luật.

Thực tế cho thấy, hai loại rừng tín ngưỡng và rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước hiện vẫn chưa được MÃ HÓA và KÝ HIỆU HÓA thành 02 chức năng, mục đích và sứ mệnh để cộng đồng các buôn làng Tây nguyên yên tâm phụng dưỡng theo hương ước và phong tục văn hóa hàng ngàn năm của họ. Hai hệ thống tín ngưỡng này là hai nội hàm của nhiều giá trị cốt lõi cả về phi vật thể và sinh kế sinh thái cộng đồng theo tư duy định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt đối với các buôn làng Tây nguyên của Việt nam. Tự chủ, tự nguyện và đoàn kết cộng đồng vốn dĩ đã từng là truyền thống quý báu của đồng bào các dân tộc Tây nguyên ở trong rừng và phụng dưỡng rừng, hơn ai hết, nếu được

pháp luật quan tâm, ủng hộ đồng bộ và quyết liệt, chính các buôn làng là người tự giám sát, tự duy dưỡng những tổn thương của rừng hiệu quả nhất. Kinh nghiệm quý báu của liên minh LISO từ năm 2013 tới nay và sự ủng hộ và vào cuộc của chính quyền các cấp tại tỉnh Tĩnh Kon Tum cho thấy: sáng kiến (<http://datrungcongdong.org/>) là sáng kiến đầu tiên ứng dụng công nghệ vệ tinh trong định vị và khoanh ranh giới rừng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cấp làng/thôn, theo đó, các thông số chi tiết của ngoại nghiệp và nội nghiệp trong quy trình Giao Đất gắn với Giao rừng có sự tham gia của chính cộng đồng, được số hóa minh bạch trên từng diện tích, ranh giới đất và rừng.

Hệ thống ảnh vệ tinh với độ phân giải cao, độ chính xác đạt mức 80% đã được Liên minh LISO hỗ trợ cung cấp qua các năm qua, trên cơ sở đó, giúp cho việc xác định dễ dàng diễn tiến phát triển của rừng theo thời gian, trên cùng một diện tích, các ranh giới, các loại rừng và đất rừng sau khi giao và nhận. Trên cơ sở này, không chỉ các chủ rừng là buôn làng/ cộng đồng dân cư, mà đặc biệt là các cơ quan chuyên ngành dựa vào đó để quan sát, theo dõi, giám sát chính sự thay đổi của các diện tích đất, rừng và từ đó, có các giải pháp ứng phó kịp thời tùy vào sự biến động của rừng, đất rừng, cũng như theo dõi được độ che phủ rừng theo hướng tích cực hoặc tiêu cực.

Theo đó, các chủ rừng là các buôn làng/cộng đồng dân cư dễ dàng cập nhật và theo dõi hiện trạng rừng do mình quản lý. Với địa hình rừng và đất rừng của cộng đồng, ranh giới rõ ràng, sẽ hỗ trợ hiệu quả cho công tác tự giám sát, tự quản lý, tự bảo vệ, đặc biệt là liên kết mạng lưới giữa các buôn làng, liên kết giữa các hương ước đặc thù của từng làng ngày càng thuận tiện, góp phần nâng cao năng lực cộng đồng trong đồng quản trị rừng dựa vào ứng dụng công nghệ.

Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030 và sứ mệnh quản lý diện tích đất rừng hậu Giao đất Giao rừng chính là năng lực giám sát, đánh giá của chính nội lực cộng đồng dân cư/buôn làng, kịp thời ứng phó với sự xâm hại và vi phạm pháp luật là chiến lược sống còn của Quốc gia. Cộng đồng/buôn làng/nhân dân là tai mắt của Chính phủ trong sứ mệnh quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở Việt nam. Quản trị tài nguyên công sản rừng và đất rừng vùng cao bằng công nghệ là mục tiêu của Quốc gia Việt nam./.